



MƯỜI NĂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG AIDS VÀ MA TUÝ Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN (1995 - 2005)

I. Tình hình và đặc điểm của học viện

Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa là trường Đảng, vừa là trường đại học, có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng của Đảng và Nhà nước ở trình độ đại học và trên đại học. Sinh viên (SV) của nhà trường gồm có SV trong nước và quốc tế; lưu lượng hằng năm là 2500 SV, trong đó nội trú chiếm gần một nửa.

Nhà trường nằm trên địa bàn phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy. Đây nguyên là địa bàn rất phức tạp về trật tự trị an; nhiều đối tượng có tiền án, tiền sự về các tội trộm cắp, nghiện ngập, hút chích, buôn bán các chất ma tuý, chứa chấp gái mại dâm và các tệ nạn khác.

II. Những việc đã làm được

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Ban Giám đốc Học viện, 10 năm qua Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã làm được những việc sau trong lĩnh vực phòng, chống AIDS và ma tuý.

1. *Lập kế hoạch chi tiết hàng năm để huy động mọi tổ chức, mọi người từ cán bộ, giảng viên, công nhân viên đến SV vào nhiệm vụ phòng, chống AIDS, đặc biệt là các tệ nạn ma tuý, mại dâm trong nhà trường.*

Hàng năm, Ban Giám đốc, Thường vụ Đảng uỷ, BCH Công đoàn và Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đều có kế hoạch liên tịch để triển khai nhiệm vụ nói trên.

Với phương châm lấy tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục là chính, kết hợp với nhiều hình thức, biện pháp thích hợp để xây dựng nhà trường thành trung tâm nghiên cứu, giảng dạy và học tập không có AIDS, không có tệ nạn xã hội, đặc biệt là không có ma tuý, mại dâm. Các kế hoạch đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, phân công rõ và cụ thể nhiệm vụ, quy định rõ cơ chế hoạt động cho từng tổ chức, từng đơn vị trong công tác bảo vệ an ninh trật tự trong nhà trường.

2. *Củng cố, xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy để tiến hành công tác phòng, chống AIDS, ma tuý và mại dâm.*

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động của hệ thống tổ chức, bộ máy trong nhà trường từ Đảng, chính quyền, công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để phòng, chống AIDS và các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường.

- Lập ban phòng, chống AIDS và ma tuý do đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Phó giám đốc làm trưởng ban.

- Lập các tiểu ban phòng, chống HIV- AIDS và ma tuý ở các khoa, phòng, tổ bộ môn trực

thuộc.

- Tiểu ban ở các khoa có lớp lập ra các tổ phòng, chống AIDS và ma tuý ở các lớp do khoa quản lí.

- Trong kí túc xá (KTX) SV lập các tầng trưởng, phòng trưởng trực thuộc lớp và đội xung kích phòng, chống AIDS và các tệ nạn xã hội trực thuộc phòng quản lí KTX.

- Đoàn thanh niên Học viện lập đội xung kích thanh niên phòng chống AIDS, ma tuý và mại dâm.

- Hệ thống tổ chức bộ máy này có quy chế hoạt động rõ ràng. Ban phòng, chống AIDS và ma tuý, mại dâm của trường định kì một tháng sinh hoạt một lần theo lịch chung của nhà trường; tiểu ban và các tổ sinh hoạt 1 lần/ 1 tháng (trừ trường hợp đột xuất) và phản ánh tình hình với Ban (qua thường trực) vào ngày 25 hàng tháng.

3. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về việc phòng, chống AIDS, đặc biệt là phòng chống mại dâm trong nhà trường.*

- Tổ chức giáo dục nội và ngoại khoá về phòng, chống AIDS và các tệ nạn xã hội, 100% SV mới vào được học tập từ đầu khoá theo chương trình của Bộ GD - ĐT; hàng tháng, hàng quý nhà trường mời báo cáo viên nói chuyện chuyên đề về phòng, chống AIDS và mại dâm.

- Hàng năm tổ chức khám sức khoẻ cho 100 % SV mới vào trường, khám định kì cho 100 % cán bộ, viên chức nhà trường và khám đột xuất cho những người có nghi vấn (kể cả cán bộ, viên chức và SV).

- Làm và thường xuyên bổ sung, đổi mới hệ thống panô, áp phích, tranh vẽ, quảng cáo đặt ở khu vực KTX SV, khu vực giảng đường và những nơi cán bộ, công chức và SV thường xuyên qua lại.

- Tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống HIV- AIDS, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống mại dâm trong SV nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hoá, văn nghệ, hội trại, thi sáng tác, thi biểu diễn văn nghệ chuyên đề về phòng, chống AIDS, ma tuý, mại dâm.

- Đặt hòm thư phát giác ở khu vực giảng đường, khu KTX SV và những khu công cộng khác để mọi người có điều kiện đóng góp ý kiến, phát giác, tố giác những hành vi vi phạm.

- Đưa vấn đề phòng, chống AIDS, đặc biệt là phòng, chống ma tuý, mại dâm vào chỉ tiêu thi đua của tất cả các tổ chức, các đơn vị, các lớp SV và của từng cán bộ, viên chức, SV trong nhà trường.



4. *Kết quả của việc phòng, chống AIDS, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống mại dâm.*

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà trường được giữ vững. Trong trường không có tờ rơi, tài liệu xấu, không có cán bộ, công chức và SV tham gia các hoạt động tôn giáo hoặc mắc mưu của kẻ địch trong chiến lược "diễn biến hoà bình".

+100 % cán bộ, viên chức và SV yên tâm với nhiệm vụ, tích cực và có trách nhiệm trong phần đầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

+Từ năm 1995 đến nay đã kết nạp hàng nghìn SV và cán bộ, viên chức vào Đảng.

+Lực lượng bảo vệ nhà trường 10 năm liên tục đạt danh hiệu "Quyết thắng".

- Mọi chủ trương, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật pháp của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc. Nhà trường không có người vi phạm luật pháp của Nhà nước, không có cán bộ, viên chức và SV bị lây nhiễm HIV- AIDS hoặc vi phạm các tệ nạn ma tuý, mại dâm. Các tổ chức trong nhà trường liên tục từ năm 1995 đến nay, năm nào cũng đạt các danh hiệu cao quý của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

5. *Những tồn tại, hạn chế:*

a. Hoạt động của hệ thống tổ chức phòng, chống AIDS, ma tuý và mại dâm chưa đều, đặc biệt là các tiểu ban ở các khoa, phòng và các tổ, các lớp SV.

b. Chưa xây dựng được hệ thống quy chế cho hoạt động của các nhà trường, tầng trưởng, phòng trưởng ở KTX, do đó chưa phát huy được hiệu quả trong hoạt động thực tiễn của hệ thống tổ chức này.

c. Trong KTX SV những hiện tượng đi chơi quá khuya, treo tường, vượt rào ra vào KTX, tổ chức sinh nhật quá giờ quy định, uống rượu say, gây mất trật tự còn diễn ra không ít.

d. Quản lí số SV ngoại trú còn gặp nhiều khó khăn, quan hệ với các địa phương, cơ sở có SV ngoại trú thiếu thường xuyên, chưa tổ chức được những buổi trao đổi, tọa đàm với các địa phương trong công tác quản lí SV ngoại trú.

6. *Nguyên nhân của những việc đã làm được*

- Về khách quan: Có sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Bộ GD - ĐT, của Thành uỷ Hà Nội và sự giúp đỡ có hiệu quả của địa phương nơi trường đóng.

- Về chủ quan: Đảng uỷ, Ban Giám đốc Học viện xác định công tác phòng, chống AIDS, ma tuý và mại dâm là một trong những công tác quan trọng của quá trình thực thi nhiệm vụ chính trị của nhà trường, vì thế đã có sự quan tâm, lãnh đạo thường xuyên đối với công tác này. Huy động mọi tổ chức, đơn vị và mọi người vào công tác an ninh trật tự, phòng chống AIDS, ma tuý và mại dâm. Thành lập hệ thống tổ chức từ nhà trường đến các khoa, phòng, các lớp SV để thực

thi công tác này...

7. *Phương hướng hoạt động trong những năm tới:*

a. Tiếp tục đẩy mạnh các công tác tuyên truyền, giáo dục cả ở chiều sâu lẫn bề rộng làm cho mọi cán bộ, công chức và SV thường xuyên tự giác với hoạt động của mình.

b. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tiểu ban phòng, chống AIDS, phòng, chống tệ nạn xã hội ở các khoa, phòng, tổ bộ môn trực thuộc, đặc biệt là thành lập tổ phòng, chống AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội ở các lớp mới, củng cố tổ phòng, chống tệ nạn xã hội ở những lớp đã có, bảo đảm chất lượng hoạt động thực tế của các tổ chức này.

c. Xây dựng quy chế hoạt động của hệ thống nhà trường, tầng trưởng, phòng trưởng bảo đảm mối quan hệ chặt chẽ giữa hệ thống này với phòng QLKTX SV. Phòng QLKTX có chế độ khuyến khích những người làm tốt trong đội ngũ nhà trường, tầng trưởng, phòng trưởng.

d. Thành lập đội tự quản trong SV nội trú. Hàng tuần đội tự quản đi kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các nhà, các tầng, các phòng (cần thiết) về vấn đề an ninh trật tự và phòng, chống các tệ nạn xã hội, phát hiện và đề xuất phương án xử lí những trường hợp vi phạm các tệ nạn xã hội, đặc biệt là vi phạm các tệ nạn ma tuý, mại dâm.

e. Củng cố, xây dựng mối quan hệ mật thiết với công an sở tại và chính quyền các địa phương nơi có SV của trường tạm trú để phòng, chống AIDS, mại dâm trong SV ngoại trú.

III. Kiến nghị

1. Bộ GD - ĐT nên chỉ đạo việc thành lập các ban đại diện phòng, chống AIDS, ma tuý và mại dâm trong SV đối với các cụm trường đại học trên cùng địa bàn. Thành phần của ban gồm các đồng chí đại diện các trường; ban đại diện có chế độ và quy chế hoạt động cụ thể để bảo đảm mối quan hệ chặt chẽ giữa các trường với các bộ phận có trách nhiệm của Bộ trong việc phòng, chống AIDS, ma tuý và mại dâm trong SV.

2. Đối với các quận, huyện của Thủ đô Hà Nội; các ban phòng, chống AIDS, phòng, chống tệ nạn xã hội và mại dâm nên có các thành viên là đại diện của các trường ĐH và CĐ đóng trên địa bàn để tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa các trường với địa phương trong công tác này.

3. Mỗi năm học, Bộ nên tổ chức một hội nghị chuyên đề về phòng, chống AIDS, ma tuý và mại dâm đối với các trường đại học trong cùng khu vực để các trường có điều kiện trao đổi với nhau những kinh nghiệm trong lĩnh vực này, nhằm nâng cao hiệu quả của việc phòng, chống AIDS, ma tuý và mại dâm trong SV.

SUMMARY

The results of prevention and combating of AIDS and drug abuse and some recommendations for prevention and combating of AIDS and drug abuse in the Institute of Press and Propaganda.

GIÁO DỤC TRUNG QUỐC VÀ TIẾN TRÌNH GIA NHẬP WTO

• **THS. BÙI ĐỨC THIỆP**

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Ngày 11 tháng 12 năm 2001, Trung Quốc chính thức gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), trở thành thành viên thứ 143 của tổ chức này. Để chính thức gia nhập WTO, Trung Quốc đã trải qua một quá trình chuẩn bị tích cực và rất bền bỉ về mọi mặt: kinh tế, chính, văn hoá - xã hội và giáo dục (GD).

Việc gia nhập WTO đã tác động sâu sắc và rộng lớn đến giáo dục Trung Quốc, thúc đẩy nền GD này phải mở cửa hướng ra thế giới hơn nữa, chủ động tiến hành hợp tác và giao lưu quốc tế, tích cực tham gia vào cạnh tranh quốc tế. Nhưng những hạn chế và bất cập đang tồn tại một cách khách quan của GD Trung Quốc cũng khiến GD Trung Quốc chưa thể thích ứng ngay với yêu cầu phổ biến của WTO, và phải đối mặt với nhiều thách thức gay gắt sau khi gia nhập WTO. Những thách thức này bao quát mọi mặt, liên quan tới các mặt và các khâu của GD mà điểm trực tiếp và tập trung nhất là do đầu tư giáo dục không đủ, cơ hội giáo dục, đặc biệt là cơ hội giáo dục bậc cao, có chất lượng còn thiếu thốn, cho nên GD Trung Quốc sẽ rơi vào thế bất lợi, có khả năng mất một phần thị trường GD, thất thoát một phần tài nguyên GD. Chính vì vậy, để chuẩn bị gia nhập WTO, Trung Quốc phải giải quyết nhiều vấn đề có tính lí luận và thực tiễn, trong đó nổi bật nhất là vấn đề chủ quyền GD và sự phát triển của GD sau khi gia nhập WTO.

Theo ý kiến của các nhà khoa học, sự phạm và cán bộ quản lí GD Trung Quốc, khi gia nhập WTO, **các phương thức trao đổi cung cấp dịch vụ GD chủ yếu của WTO** sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với chủ quyền GD của nước thành viên. Đó là:

- *Thông qua phương thức trao đổi xuyên quốc gia bằng mạng viễn thông và GD hàm thụ để thay đổi phạm vi và không gian có thể không chế của chủ quyền GD.* Loại dịch vụ GD này có đặc điểm vượt trước thời gian và không gian, rất dễ vượt qua biên giới quốc gia, tạo ra ảnh hưởng đối với GD và chủ quyền GD của nước khác. Do đó, các nước GD phát triển thường dựa vào ưu thế về công nghệ thông tin và sức hấp dẫn của văn bằng, chương trình, phương thức GD và chế

độ GD nhà trường ... để xâm nhập vào GD nước khác qua con đường GD từ xa.

- *Thông qua phương thức tiêu dùng ngoài biên giới để cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng GD của nước thành viên khác.* Dịch vụ GD chủ yếu được trao đổi thông qua sự lưu động học sinh xuyên biên giới. Từ khi bước vào thập niên 90 của thế kỉ 20 đến nay, sự cạnh tranh về lưu học sinh do chính sách kinh tế, văn hoá gây ra, ngày càng gay gắt, việc kí kết hiệp định trao đổi dịch vụ thế giới thúc đẩy thêm một bước việc mở rộng trao đổi dịch vụ GD. Các nước phát triển GD thông qua xuất khẩu dịch vụ GD, một mặt đạt được hiệu quả kinh tế khả quan, mặt khác, trên cơ sở đào tạo nhân tài đã lợi dụng sự đả ngộ tốt và ưu thế phát triển trước, cố gắng giữ chân số nhân tài đó ở lại phục vụ cho mình. Điều này càng nói rộng khoảng cách chênh lệch về sức cạnh tranh giữa các nước, tạo nên ảnh hưởng nhất định đối với chủ quyền và an ninh của các nước đang phát triển. Mấy năm gần đây, việc tiêu dùng GD ngoài biên giới có xu hướng hạ thấp tuổi, không chỉ dừng ở giai đoạn GD cao đẳng, khuynh hướng này đáng để các nước đang phát triển phải quan tâm, chú ý. Thanh thiếu niên là tương lai của dân tộc, việc kế thừa và phát huy văn hoá dân tộc của một nước đòi hỏi phải có sự nỗ lực của thế hệ trẻ. Thanh thiếu niên đang ở vào thời kì hình thành nhân sinh quan và giá trị quan, một khi đã tiếp nhận hoàn toàn quan niệm giá trị văn hoá phương Tây, thì tất sẽ bất lợi đối với việc kế thừa và phát triển văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Đây là điều mà các nước đang phát triển cần phải quan tâm giải quyết nhằm, một mặt vẫn kiên trì nguyên tắc nhất quán trong việc mở cửa đối ngoại về GD, nhưng mặt khác, phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu gian khổ hơn nữa để giảm bớt sự mất mát nhân tài, tiến hành GD văn hoá truyền thống cho thanh thiếu niên.

- *Thông qua phương thức dịch vụ tổ chức các cơ cấu GD ở ngoài nước.* Một hình thức quan trọng của việc trao đổi dịch vụ GD là người cung cấp dịch vụ GD xây dựng cơ sở GD ở ngoài nước. Điều này được các nước đang phát triển chấp nhận do mong muốn nâng cao năng lực



GD trong nước, giảm số học sinh ra nước ngoài học tập và giảm sự thất thoát ngoại tệ do việc du học gây nên.

Tuy nhiên, sự thâm nhập và thành lập nhiều hơn nữa cơ sở GD nước ngoài, tất nhiên sẽ đem đến ảnh hưởng tư tưởng và văn hoá của nước mà cơ sở GD đó đại diện. Trong thương mại dịch vụ GD, một vấn đề đáng chú ý là, trong khi các nước phát triển đưa GD vào các nước đang phát triển, cũng đưa cả hiểm hoạ GD của nước mình vào các nước đó, giống như việc đưa vào các nước đang phát triển dây chuyền sản xuất lạc hậu và các xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Độ tin cậy của cơ sở GD được du nhập rất thấp, chất lượng GD cũng không bảo đảm. Những năm gần đây, nhiều cơ sở GD nước ngoài đã râm rộ tổ chức triển lãm GD ở ngoài lãnh thổ của mình nhằm khai thác thị trường GD, nhưng các cơ sở GD này đều không mấy nổi danh, còn nguồn tài nguyên GD thực sự có chất lượng thì rất hiếm khi được đưa vào các nước đang phát triển. Vì vậy nhiệm vụ bảo vệ hình thái ý thức của mình và chống tha hoá, chống phân hoá là rất nặng nề, gian khổ, nhất là đối với những nước mà phía nước ngoài chiếm giữ phần lớn quyền sở hữu trong cơ cấu GD hợp tác song phương.

- *Thông qua sự lưu động tự nhiên của dân số.* Về mặt dịch vụ GD, thì đây là phương thức người nước ngoài thâm nhập hoặc tạm thời cư trú ở một nước thành viên khác để cung cấp dịch vụ GD cho nhà trường hoặc cơ sở GD. Giáo viên nước ngoài với tư cách là người trực tiếp cung cấp dịch vụ GD không những truyền bá tri thức văn hoá nhân loại, bồi dưỡng nhân tài, mà còn là người truyền bá và xây dựng văn minh tinh thần. Mà phát triển văn minh tinh thần lại có quan hệ tới tiền đồ, vận mệnh của một nước, có quan hệ tới sự tự tôn, tự cường của một dân tộc. Chính vì vậy, các nước trên thế giới, về phương diện nhận định tư cách của giáo viên đều có những quy định nghiêm ngặt. Một số nước đã đưa ra những hạn chế nhất định đối với người nước ngoài trong việc cung cấp dịch vụ GD.

Từ nhận thức nêu trên, Trung Quốc đã xác định **những nguyên tắc cần phải tuân theo để phát triển GD trong bối cảnh là thành viên của WTO.** Cụ thể là :

1. Kết hợp giữa việc bảo đảm chủ quyền GD không bị xâm phạm và tuân thủ các quy tắc quốc tế thông thường

Nguyên tắc này xuất phát từ mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo lớp người xây dựng và kế tục sự nghiệp hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa. Không thể vì gia nhập WTO, mở cửa thị trường GD mà

đánh mất tính chất GD xã hội chủ nghĩa, mất chủ quyền GD. Dù là thu hút đại học nước ngoài vào Trung Quốc, tổ chức liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài hay hợp tác giao lưu, nghiên cứu khoa học và sử dụng chương trình, giáo trình của nước ngoài,... đều không được làm ảnh hưởng đến chủ quyền GD, ảnh hưởng đến bản sắc dân tộc của Trung Quốc.

2. Kết hợp giữa bảo hộ đúng mức và mở cửa có trật tự

GD Trung Quốc là một thị trường to lớn. Gia nhập WTO, đối mặt với làn sóng toàn cầu hoá kinh tế, GD Trung Quốc tất yếu phải đi theo con đường quốc tế hoá, không thể không mở cửa thị trường GD. Muốn cho phép nước ngoài đầu tư vào để làm GD, đào tạo nhân tài, thì vấn đề mấu chốt là mở cửa thị trường GD như thế nào. Nguyên tắc kết hợp giữa bảo hộ có mức độ và mở cửa có trật tự là sự tiếp thu kinh nghiệm của các nước phát triển và đang phát triển. Nói chung, các nước phát triển, do GD rất phát triển, có năng lực cạnh tranh quốc tế khá mạnh, tỷ lệ sinh của dân số thấp, tài nguyên GD dư thừa nên đều tích cực mở rộng thị trường GD, và đương nhiên cũng đòi hỏi nước khác mở cửa thị trường GD. Còn các nước đang phát triển do lạc hậu về kinh tế và GD, thêm vào đó là phải bảo vệ nền GD dân tộc của mình nên đều có thái độ thận trọng về vấn đề này.

Hiện nay, học tập kinh nghiệm thành công của các nước, Trung Quốc đang thí điểm mở cửa thị trường cho các loại hình GD. Ví dụ, GD đại học đang thực hiện mô thức liên kết đào tạo "1 + 2 + 1", tức là học sinh có đủ tư cách theo học đại học sẽ học 1 năm theo chương trình đại cương ở Trung Quốc, sau đó ra nước ngoài học tiếp 2 năm và năm cuối cùng lại trở về Trung Quốc học tập. Khi tốt nghiệp, sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp và bằng cử nhân của hai trường đại học và hai trường này đều công nhận các học phần của nhau.

3. Kết hợp quốc tế hoá và bản địa hoá

Gia nhập WTO, để đạt được sự công nhận của quốc tế về chất lượng và văn bằng học lực của Trung Quốc, thì tất nhiên phải đòi hỏi GD đi theo con đường quốc tế hoá. Nhưng toàn cầu hoá kinh tế giống như con dao hai lưỡi. Từ kinh nghiệm của các nước đang phát triển đã gia nhập WTO cho thấy, việc chỉ nhấn mạnh quốc tế hoá GD đã đem lại hậu quả là các nước đó dần dần mất đi khả năng tiến bộ về kinh tế, khoa học kĩ thuật và văn minh xã hội. GD Trung Quốc cần đi theo con đường quốc tế hoá, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế, tận dụng đầy đủ nguồn tài nguyên GD quốc tế, đào tạo những nhân tài có

năng lực cạnh tranh quốc tế, nhưng quốc tế hoá phải gắn với bản địa hoá. GD Trung Quốc phải tạo ra bản sắc riêng, dù có tiếp nhận quan niệm GD tiên tiến của nước ngoài, sử dụng chương trình và giáo trình, phương pháp dạy học tiên tiến của nước ngoài, nhưng vẫn phải bảo vệ và giữ vững bản sắc và phong cách làm GD của mình.

4. Kết hợp giữa đầu ra và đầu vào

Sau khi gia nhập WTO, việc tổ chức GD xuyên quốc gia, việc liên kết đào tạo, sự lưu động nguồn học sinh, sinh viên,... đương nhiên sẽ gia tăng. Do hiện nay kinh tế Trung Quốc chưa phát triển, GD cũng còn đang ở trạng thái lạc hậu, cho nên, tiếp thu đúng mức quan niệm GD, tiếp nhận tài nguyên GD, nội dung GD, phương pháp GD tiên tiến của nước ngoài là điều nên làm. Việc tiếp thu đúng mức sẽ có tác dụng hỗ trợ việc nâng cao chất lượng GD trong nước, nhưng tiếp thu không phải là mục đích cuối cùng, mà là nhằm nhanh chóng nâng cao trình độ GD của mình và cuối cùng là đào tạo cho đất nước đội ngũ nhân tài xây dựng hiện đại hoá đất nước. GD quốc tế hoá, không phải là một chiều mà là hai chiều. Một mặt, cho phép người khác vào nước mình, nhưng mặt khác, mình cũng phải tiến ra nước ngoài làm GD, chiếm lĩnh thị trường GD nước ngoài.

5. Kết hợp giữa sắp xếp tổng thể và thực hiện có trọng điểm

Gia nhập WTO có nghĩa là phải xem xét việc sắp xếp tổng thể GD như thế nào cho phù hợp với việc mở cửa ra bên ngoài. Theo kinh nghiệm của một số nước đang phát triển, mục đích của mở cửa không có nghĩa là nhường thị trường, mà là phát triển các khu vực tương đối lạc hậu. Do đó, Trung Quốc lấy các khu vực GD tương đối lạc hậu như vùng miền Trung, miền Tây làm trọng điểm, tiếp thêm sức sống cho khu vực này, thúc đẩy GD ở đây phát triển, từ đó kéo theo sự phát triển của kinh tế.

6. Kết hợp thí điểm và triển khai đại trà

Đối với những lĩnh vực GD tạm thời chưa thể mở cửa hoặc mở cửa toàn diện, Trung Quốc chủ trương lựa chọn một khu vực hoặc một trường có tính đại diện làm thí điểm, sau khi có kinh nghiệm mới triển khai diện rộng. Đồng thời chia làm nhiều bước để thu hút dần dần một số lượng nhất định các cơ sở GD nước ngoài vào Trung Quốc làm GD, hình thành xu thế cạnh tranh với các cơ sở GD trong nước, nâng cao sức cạnh tranh của GD Trung Quốc, chuẩn bị tốt cho việc mở cửa thị trường dịch vụ GD sau này.

Trên cơ sở các nguyên tắc như vậy, Trung Quốc đã đề ra một số sách lược hành động như sau:

1. Tăng đầu tư GD, tạo cơ hội GD, khai thác, chiếm lĩnh thị trường dịch vụ GD

Trong khuôn khổ WTO, GD được liệt vào phạm trù thương mại dịch vụ, đòi hỏi các nước thành viên phải tuân thủ nguyên tắc tự do, công bằng, mở cửa, tiến hành giao lưu, hợp tác quốc tế mang tầm quốc tế, khuyến khích dịch vụ GD xuyên quốc gia. Bởi vậy, nguồn vốn quốc tế và cơ sở GD nước ngoài sẽ xâm nhập vào thị trường GD Trung Quốc với phạm vi rộng lớn. Do GD hiện đại là ngành sản xuất tri thức có vai trò dẫn dắt, nền tảng và toàn diện đối với sự phát triển kinh tế và xã hội, cho nên tăng đầu tư GD, đẩy nhanh tốc độ phát triển GD, tạo ra nhiều cơ hội GD tốt hơn nữa, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu GD xã hội của hệ thống GD quốc dân ở mức độ lớn hơn nữa chính là sách lược hành động cơ bản, cần thiết và phù hợp với luật chơi khi gia nhập WTO. Sách lược hành động này vừa là yêu cầu tất nhiên của việc đối xử với GD, coi trọng lợi ích căn bản của dân tộc và quốc gia dưới góc độ đấu tranh chính trị, văn hoá, đồng thời cũng là sự lựa chọn đúng đắn trong việc nhìn nhận GD và coi trọng việc khai thác, chiếm lĩnh thị trường GD dưới góc độ kinh tế và cạnh tranh thị trường.

2. Nới lỏng hơn nữa sự trói buộc về kế hoạch đối với GD, khai thác mọi nguồn tài nguyên GD đang tiềm ẩn

Trước ảnh hưởng của việc gia nhập WTO, chính quyền địa phương và các cơ sở GD đều mong đợi sự điều chỉnh chính sách quản lý vĩ mô. Vấn đề cốt lõi ở đây là đối xử như thế nào đối với sự điều phối về kế hoạch, đặc biệt là quy hoạch về phát triển qui mô GD đại học và chỉ tiêu tuyển sinh đại học hiện nay. Bởi vì GD đại học chính là lĩnh vực chủ yếu mà các cơ sở GD nước ngoài đang mong muốn thâm nhập vào thị trường GD Trung Quốc. Hiện tại, xét về quan hệ cung cầu trong GD đại học thì GD đại học vẫn là thị trường của bên bán, nhưng sau khi gia nhập WTO thì các cơ sở GD nước ngoài sẽ tràn vào Trung Quốc với quy mô lớn hơn và không bị ràng buộc trực tiếp bởi kế hoạch GD của Trung Quốc, cho nên họ sẽ có ưu thế cạnh tranh so với các trường đại học của Trung Quốc trong một thị trường của bên mua.

Mục tiêu lí tưởng của cải cách thể chế GD đại học Trung Quốc là xây dựng một thể chế mới về quản lý vĩ mô của chính phủ và trường đại học sẽ hướng ra xã hội, tự chủ làm GD. Điều này đòi hỏi sự quản lý vĩ mô của chính phủ, một mặt, phải tập trung nhiều hơn vào phương hướng phát triển của GD đại học, bảo đảm chất lượng và chuẩn hoá, mặt khác, cũng phải nới lỏng hơn nữa sự ràng buộc có tính kế hoạch về quy mô và số

lượng, đặc biệt là mở rộng kế hoạch chiêu sinh đại học, tạo sự tự chủ lớn hơn cho chính quyền tỉnh và trường đại học. Thực tế cho thấy, kế hoạch chiêu sinh đại học nên giao cho chính quyền tỉnh thống nhất quản lý và để cho trường đại học được tự chủ. Cũng có người lo rằng, nếu nói lỏng sự khống chế về kế hoạch chiêu sinh thì sẽ dẫn đến sự phát triển nhanh hơn về quy mô và số lượng của GD đại học, tạo nên sức ép to lớn về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp. Nhưng vấn đề là nếu cơ sở làm GD nước ngoài khi đã được phép tiến vào thị trường GD Trung Quốc với quy mô lớn, thì người dân Trung Quốc nào không có cơ hội học tập trong các trường đại học trong nước sẽ được thỏa mãn nhu cầu tại các trường của cơ sở GD nước ngoài. Như vậy áp lực việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp là điều đương nhiên. Do đó nói rộng sự khống chế đối với kế hoạch chiêu sinh của các trường đại học chính là một trong những sách lược cần được quan tâm để GD đại học Trung Quốc đương đầu với thách thức của WTO.

3. Tăng cường sự ủng hộ về chính sách đối với GD dân lập và tăng cường năng lực sinh tồn và sức cạnh tranh của GD dân lập

Những năm gần đây, GD dân lập Trung Quốc phát triển rất nhanh, trở thành bộ phận vô cùng quan trọng của hệ thống GD quốc dân. Nhưng sự tồn tại và phát triển của GD dân lập cũng gặp không ít khó khăn, bộc lộ nhiều vấn đề về quản lý vĩ mô. Về tổng thể, GD dân lập Trung Quốc còn thiếu năng lực sinh tồn và năng lực cạnh tranh quốc tế. Gia nhập WTO, khó khăn này của GD dân lập sẽ càng trở nên gay gắt hơn, một số cơ sở GD dân lập sẽ không thể tiếp tục tồn tại và phát triển. Có hai lí do để GD dân lập khó có thể đứng vững trước thách thức của WTO. Một là, phần lớn đại học dân lập không có tư cách cấp văn bằng chứng nhận học lực, nên không được công chúng ủng hộ. Hai là, các trường dân lập chưa được hưởng nguồn tài nguyên GD công cộng. Theo chính sách vĩ mô hiện hành, về cơ bản, trường dân lập không được sự hỗ trợ trực tiếp về tài chính của nhà nước, việc chiêu sinh, công ăn việc làm của sinh viên tốt nghiệp, việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên GD đều bị hạn chế bởi các chính sách về quản lý hộ khẩu, đánh giá tư cách giáo viên,... Thêm vào đó, dịch vụ tài nguyên thông tin công cộng về dạy học, nghiên cứu khoa học, quản lý cũng rất thiếu thốn. Tất cả những điều đó đã ràng buộc sự sinh tồn và phát triển của GD dân lập. Vì vậy, xem xét đến thực tế khách quan là GD dân lập có tính công ích xã hội và dựa vào kinh nghiệm thành công của GD dân lập hoặc GD tư thục của các nước phát triển, Trung Quốc

sẽ phải điều chỉnh chính sách vĩ mô, làm cho GD dân lập được hưởng nguồn tài nguyên GD công cộng, từ đó nâng cao địa vị của GD dân lập, tăng cường năng lực sinh tồn và phát triển của GD dân lập, có lợi cho GD dân lập đương đầu với thách thức gay gắt do WTO đem lại.

4. Nâng cao toàn diện chất lượng và hiệu quả GD, tăng cường thực lực tổng hợp của GD quốc dân

Chất lượng và hiệu quả GD là biểu hiện tập trung của sức cạnh tranh quốc tế của GD. Sau khi gia nhập WTO, chất lượng và hiệu quả GD của các nước có cơ hội trực tiếp so sánh và được kiểm nghiệm bằng tiêu chuẩn quốc tế, do đó thách thức chính là ở chỗ này. Nếu dịch vụ GD có chất lượng cao, trình độ cao và hiệu quả cao thì không những có thể thu hút và mở rộng đối tượng dịch vụ trong nước, hơn nữa, còn có thể tiến vào thị trường GD nước ngoài.

Việc nâng cao chất lượng và hiệu quả GD là một quá trình phức tạp, liên quan đến nguồn học sinh, chương trình, giáo trình, đội ngũ giáo viên, trình độ quản lý và điều kiện làm GD,... Chính vì vậy, Trung Quốc đã công bố hai văn kiện quan trọng mang tầm xuyên thế kỉ, đó là "Kế hoạch hành động chấn hưng GD hướng tới thế kỉ 21" và "Quyết định của Trung ương Đảng và Quốc vụ viện về việc đi sâu cải cách GD, tiến hành GD tổ chức một cách toàn diện", nhằm làm cho trọng tâm của cải cách GD chuyển từ vấn đề vĩ mô như thể chế quản lý, cơ chế vận hành sang chỗ đi sâu vào nội bộ quá trình GD, dạy học, thực hiện công tác xây dựng chương trình, giáo trình, đội ngũ giáo viên, đề ra nhiệm vụ lịch sử và mục tiêu phát triển là xây dựng một nền GD chất lượng cao, trình độ cao và hiệu quả cao. Trên cơ sở thực hiện toàn diện chiến lược chất lượng và hiệu quả GD, Trung Quốc đang tập trung giải quyết hai trọng điểm. Một là, cải tạo và tăng cường sức mạnh cho các trường đại học còn yếu kém. Các trường này có đặc điểm là nguồn học sinh khó khăn, kinh phí thiếu thốn, điều kiện lạc hậu, đội ngũ giáo viên không ổn định, đang trong nguy cơ bị đe dọa về sự sinh tồn. Hai là, thực sự giảm nhẹ gánh nặng học tập cho học sinh trung, tiểu học. Vấn đề này liên quan đến sự chuyển biến về tư tưởng, quan niệm GD và cải cách hệ thống quản lý GD. Mặc dù Trung Quốc đã có những nỗ lực to lớn để giải quyết, nhưng hiệu quả thu được không thật lí tưởng. Học sinh vẫn còn khổ vì học, phụ huynh học sinh không chịu nổi gánh nặng tinh thần, do đó ngày càng nhiều gia đình cho con em ra nước ngoài học tập ở bậc phổ thông, dẫn đến hiện tượng trẻ hoá người đi du học. Thứ ba là, nhanh chóng thay đổi tình cảnh khó khăn của GD cao đẳng và GD kĩ

thuật - nghề nghiệp đại học. Những năm gần đây, GD cao đẳng và GD kĩ thuật – nghề nghiệp là trọng điểm của sự phát triển GD đại học Trung Quốc, nhưng sự sinh tồn và phát triển của nó lại ngày càng khó khăn. Việc không hoàn thành kế hoạch chiêu sinh không còn là hiện tượng cá biệt, tỷ lệ học sinh mới không đăng kí vào học cũng ngày càng tăng lên. Nguyên nhân chủ yếu là do các quy định đào tạo không rõ ràng, nội dung dạy học thiếu tính cập nhật, không tạo ra bản sắc riêng,... do đó sinh viên tốt nghiệp thiếu năng lực cạnh tranh về việc làm.

5. **Đẩy mạnh công tác lập pháp và nhiệm vụ nghiên cứu chính sách GD.**

Khi gia nhập WTO, về lĩnh vực dịch vụ GD, có một loạt cam kết và quy tắc phải tuân theo. Điều này đòi hỏi các nước thành viên phải có sự điều chỉnh tương ứng về pháp luật và chính sách GD. Nhiều năm nay, Trung Quốc đã công bố một số bộ luật và chính sách về GD, tác động tích cực đến sự phát triển của GD, nhưng luật pháp và chính sách hiện hành có nhiều chỗ chưa tương thích với yêu cầu của WTO, hạn chế việc vận dụng có hiệu quả các quy tắc của WTO trong thực tiễn GD Trung Quốc. Bởi vậy, Trung Quốc đặt ra nhiệm vụ tăng cường công tác lập pháp về dịch vụ GD trong nước, căn cứ các quy định hữu quan của WTO và kết hợp với tình hình GD thực tế của Trung Quốc, tiến hành xem xét, sửa đổi toàn diện các quy định pháp lí về GD, mở rộng mức độ công khai về các chính sách dịch vụ GD; xây dựng cơ quan quản lí và điều hoà vĩ mô dịch vụ GD, chuyển đổi một cách thiết thực chức năng của chính quyền, tăng cường quản lí hành chính theo pháp luật, thúc đẩy việc khoa học hoá và dân chủ hoá công tác quản lí và trong việc đưa ra các chính sách, quyết định nhằm hoàn thiện và chuẩn hoá môi trường dịch vụ GD của Trung quốc. Hiện tại, Trung Quốc đã lập kế hoạch sửa đổi "Luật GD nghĩa vụ", "Luật GD", "Luật Giáo viên", "Luật GD đại học", "Điều lệ học vị" và soạn thảo "Luật trường học", "Luật thi cử", "Luật đầu tư tư GD", "Luật GD suốt đời"; đồng thời nghiên cứu ban hành các quy định pháp luật về hành chính GD hữu quan, sửa đổi toàn diện các văn bản mang tính quy phạm của Bộ GD, kịp thời ban hành các điều lệ quy định của ngành phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tích cực thúc đẩy các địa phương ban hành các quy định, điều lệ GD có tính đồng bộ, cố gắng trong thời gian từ 5 đến 10 năm hình thành một hệ thống pháp quy, pháp luật GD mang bản sắc Trung Quốc tương đối hoàn thiện.

6. **Xây dựng tiêu chuẩn GD Trung Quốc**

Tiêu chuẩn GD là sự phản ánh trình độ phát triển GD của một nước. Trong bối cảnh mở cửa

thị trường GD để gia nhập WTO và trước thực tế hiện nay nhiều cơ sở GD mầm non và dân lập của Trung Quốc bắt đầu áp dụng tiêu chuẩn GD quốc tế ISO9000 để tiến hành công tác GD, vấn đề xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn GD trở thành một nhiệm vụ cấp bách. Việc xây dựng tiêu chuẩn GD là việc làm của chính phủ, bởi vì tiêu chuẩn GD với ý nghĩa là phương thức và biện pháp quản lí GD của nhà nước; là công cụ giám sát hoạt động và quá trình GD, về thực chất, chính là sự thể hiện ý chí và yêu cầu của nhà nước đối với GD. Tiêu chuẩn GD phải được xây dựng trên cơ sở nhận thức đầy đủ về bản chất, quy luật và đặc điểm của hoạt động GD, chứ không phải là "mệnh lệnh của cấp trên". Tuy vậy, tiêu chuẩn GD phải phù hợp với tình hình đất nước, bản sắc của dân tộc, chứ không phải là sự khép kín, bảo thủ, chống lại vấn đề "quốc tế hoá". Xây dựng tiêu chuẩn GD cũng là để GD Trung Quốc hướng ra thế giới, hội nhập với GD thế giới, thực hiện hợp tác giao lưu GD với các nước và khu vực khác nhau trên thế giới.

7. **Tăng cường hợp tác và giao lưu quốc tế, GD đa phương ở tầng bậc cao.**

Để giữ vững chủ quyền GD, đồng thời từng bước vươn ra thế giới, quảng bá thương hiệu GD của mình, Trung Quốc đã mở rộng cánh cửa đối ngoại về GD, tăng cường hợp tác giao lưu quốc tế theo hướng đa phương, đa lĩnh vực, tầng bậc cao, coi đây là khâu chủ chốt trong chiến lược GD quốc gia. Đồng thời không ngừng hoàn thiện thể chế giám sát và các quy chế, chính sách đối ngoại về GD, thiết lập có hiệu quả cơ chế đàm phán cùng công nhận học vị của nhau với các quốc gia khác. Thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ trên mọi lĩnh vực với các trường đại học trình độ cao của nước ngoài, đặc biệt là sự hợp tác thiết thực về nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nhân tài bậc cao theo đúng "Điều lệ hợp tác tổ chức dạy học giữa Trung Quốc và nước ngoài", tích cực thu hút những nguồn tài nguyên GD tốt và tăng cường sự hợp tác với các tổ chức quốc tế như Tổ chức Văn hoá, GD, khoa học của Liên hiệp quốc.

Cùng với những chủ trương nêu trên, Trung Quốc cũng cải cách một bước chế độ du học do Nhà nước cử tuyển, mở rộng giao lưu quốc tế giữa các học sinh, học giả trình độ cao; kiện toàn các biện pháp giám sát, quản lí và nhận định tư cách của các tổ chức trung gian trong việc tổ chức du học tự túc, áp dụng nhiều hình thức đa dạng linh hoạt để thu hút lưu học sinh ưu tú trở về phục vụ cho đất nước; thực hiện chiến lược thương hiệu GD Trung Quốc, tích cực tạo điều kiện, mở rộng quy mô thu hút học sinh nước ngoài đến Trung Quốc du học theo nguyên tắc